

Trương Thái Du

Nói thêm về Đàn Nam Giao

1. Ghi chép lịch sử:

Ở phần Ngũ thư – Nghiêu điển sách Thượng Thư¹ có câu:

申命羲叔，宅南交。平秩南为，敬致。日永，星火，以正仲夏。厥民因，鸟兽希革

Âm Hán Việt: Thân mệnh Hy Thúc, trạch Nam Giao. Bình trật nam vi, kính trí. Nhật vĩnh, tinh Hỏa, dĩ chánh trọng hạ. Quyết dân nhân, điều thú hy cách.

Dịch nghĩa: “(Vua Nghiêu) sai Hy Thúc đến Nam Giao, quan sát mặt trời di chuyển về phương nam, ghi ngày Hạ chí. Lúc ngày dài nhất, sao Hỏa đầu hôm ở đỉnh đầu sẽ là ngày trọng Hạ (giữa mùa Hạ). Dân ăn mặc quần áo mỏng, chim thú thay lông”.

Trong bài khảo cứu (viết từ năm 2004) “Một cách tiếp cận những vấn đề cổ sử Việt Nam”², dưới mắt của một người từng đi biển, có chút ít kiến thức thiên văn thực hành, tôi đã mạnh dạn đề cập đến Đàn Nam Giao nói ở trên:

Nam Giao nằm trong hệ thống địa danh gồm: Dương Cốc (phía đông), Muội Cốc (phía tây), Sóc Phương (phía bắc), Nam Giao (phía nam). Từ 4 nơi này, các vị quan mà vua Nghiêu phái đến sẽ quan sát qui luật chuyển động của mặt trời, mặt trăng và các vì sao rồi tổng hợp các qui luật ấy thành lịch phù hợp với sự vận hành của thiên nhiên nhằm áp dụng thẳng vào đời sống nhân dân. Bốn địa danh trên chính là bốn trạm quan trắc thiên văn cổ xưa của loài người.

Khảo cổ hiện đại ở Trung Quốc vẫn chưa thể xác định kinh đô Nghiêu – Thuấn ở đâu, dù vẫn biết nó không nằm ngoài trung lưu Hoàng Hà (thuộc ba tỉnh Thiểm Tây, Hà Nam, Sơn Tây). Bốn trạm thiên văn sẽ nằm về bốn hướng mà kinh đô Nghiêu – Thuấn là trung tâm. Trong một bài toán thiên văn, sai số đo đạc (ắt phải có) càng ít ảnh hưởng đến kết quả nếu khoảng cách các trạm càng xa nhau. Tuy nhiên khi các trạm quá xa thì mối liên hệ giữa các trạm lại gặp nhiều trở ngại. Theo tôi, khoảng cách giữa hai trạm Đông – Tây hoặc Nam – Bắc sẽ cỡ 10 kinh – vĩ độ là tối đa. Một vĩ độ trên mặt đất dài hơn 111 km. Do đó Nam Giao không thể xa hơn kinh đô Nghiêu – Thuấn 500 km, và lại càng không thể vượt khỏi dòng Trường Giang rộng lớn hung dữ phía nam.

Tóm lại Nam Giao chính là một địa danh. Sau này kiến thức thiên văn của con người sâu sắc hơn, các dụng cụ quan trắc tinh tường hơn thì không cần thiết đi quá xa để đo đạc. Đài Nam Giao có thể dựng ở ngay kinh đô vương quốc. Vua dễ dàng cúng mặt trời trên đài, lần hồi Đài Nam Giao đã biến thành Đàn Nam Giao cho nghi thức tế trời. Vai trò trạm thiên văn của Nam Giao bị che khuất bởi hành vi tín ngưỡng. Hơn nữa chỉ cần một máy đo cao độ thiên thể, cùng với việc tra các bảng tính sẵn trong sách vở, mọi bài toán thiên văn phức tạp nhất đều có thể tính ra.

¹ http://www.guoxue.com/jinbu/13jing/shangshu/ss_001.htm

² http://www.vannghesongcuulong.org/vietnamese/tulieu_tacpham.asp?TPID=3100&LOAIID=17&LOAIR EF=5&TGID=742

Ở Việt Nam, dưới ảnh hưởng Nho Giáo Trung Hoa, từ thời Trần gần như triều đại phong kiến nào cũng có xây dựng đàn Nam Giao và nhiều lần tổ chức Tế Giao. Xin lược trích mô tả của tác giả Ngô Minh về Đàn Nam Giao triều Nguyễn ở Huế, trong tạp chí Kiến thức ngày nay số tân niên 2006: “Đàn Nam Giao được xây 3 tầng, cao 6,65m, theo thuyết Tam tài: Thiên – Địa – Nhân. Tầng trên là Trời (Thiên) gọi là Viên Đàn, hình tròn, đường kính khoảng 42m. Tầng giữa hình vuông, là Địa gọi là Phương Đàn, thấp hơn Viên Đàn 2,8m, mỗi cạnh 85m. Tầng dưới cùng là Nhân, hình vuông, mỗi cạnh 165m...”

Cũng Ngô Minh trong bài đã dẫn: “Tế Giao là cúng tế lễ trời đất. Tức là lễ cúng lớn nhất thiên hạ, đại lễ của trăm họ xưa, do thiên tử đích thân chủ lễ. Vua Tế Giao một năm một lần vào mùa Xuân, thường giữa tiết Đông Chí và Xuân Phân, lúc đầu trăng, để cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa...”

Thật sự là theo sách Lễ Ký của Nho Giáo, lễ tế Nam Giao tiến hành đúng vào ngày Đông Chí. Ngày này mặt trời dịch xuống vĩ độ 23 độ 27 phút Nam (đi qua thành phố Rockhamton Bang Queensland Australia, mặt trời ban trưa sẽ ở trên đỉnh đầu của người quan sát tại đây), nghĩa là nó ở xa Bán cầu bắc nhất, đây cũng là ngày lạnh nhất trong năm ở Bán cầu Bắc, đêm rất dài. Ngày xưa phương Tây dùng lịch Julian, Đông Chí là 25 tháng 12. Giáo hội Thiên chúa giáo khi chọn ngày giáng sinh tượng trưng cho chúa Jesu đã chọn đúng Đông Chí. Khi lịch Gregorio thay thế lịch Julian thiêu chính xác Đông Chí bị điều chỉnh về ngày 22 tháng 12 hằng năm, giáng sinh đã không thay đổi theo vì thói quen.

Theo tôi, văn minh loài người phát triển mạnh mẽ hơn ở Bắc bán cầu. Lễ tế Nam Giao hay Giáng sinh đều có gốc từ tục thờ mặt trời. Chắc chắn khi chưa có tên Tế Giao hoặc Giáng sinh thì Đông Chí là một ngày lễ khá trọng đại. Việc cầu khẩn mặt trời ở xa trở về đem năm ấm cho mùa màng và nhân sinh là điều dễ hiểu. Thậm chí nó có thể trở thành “bí quyết” cho những vị chủ tế đầy quyền lực: “Khi ta cầu nguyện, mặt trời sẽ quay trở lại với mùa xuân!”. Qui luật chuyển động tương đối Mặt trời và Trái đất là: khi đã đến điểm Đông Chí thì mặt trời mỗi ngày lại mọc cao hơn một chút, tạo nên chu kỳ quay lại Bán cầu bắc với điểm tới là Hạ Chí (đi qua thành phố Quảng Châu Trung Quốc, mặt trời ban trưa sẽ ở trên đỉnh đầu của người quan sát tại đây).

Có một sự trùng hợp khá thú vị: năm 2004 trong khi tôi đang mày mò trên những trang viết của mình về Đàn Nam Giao và khái niệm lân cận là Giao Chí; thì ở Trung Quốc, tại làng Đào Tự, huyện Tương Phần, Tỉnh Sơn Tây dưới sự chỉ huy của Giáo sư Hà Nỗ, các nhà khảo cổ và thiên văn Trung Quốc cũng đang tiến hành khảo sát, đo đạc trên nền di tích của một kiến trúc hình bán nguyệt có niên đại từ 4000 đến 4100 năm.

Đến ngày 28 tháng 4 năm 2005, Giáo sư Hà Nỗ đã công bố trên trang web Khảo cổ³ và hăng tin Tân Hoa Xã: di tích kia nhiều khả năng là trạm quan trắc thiên văn của Hy Thúc, thời vua Nghiêu cách nay 4100 năm. Nhận thấy đây là một chủ đề rất lý thú tôi tạm lược dịch để mọi người cùng tham khảo. Trong bản dịch này, đoạn toán thiên văn thuộc chuyên ngành hẹp khá khô khan, tôi chỉ tóm tắt cách tính và ghi thẳng luôn kết quả.

³ http://www.kaogu.cn/en_kaogu/show_News.asp?id=124

2. Lược dịch

Niên đại thiên văn của “Đài thiên văn” ở di chỉ Đào Tụ

Tác giả: Hà Nỗ, ngày 28 tháng 4 năm 2005.

Lời dẫn

Bao trùm một diện tích khoảng 300 ha, di tích Đào Tụ nằm ở phía bắc huyện Tương Phần, tỉnh Sơn Tây. Từ cuối thập niên 1970 đến đầu thập niên 1980, nhóm khảo cổ của Sở khảo cổ thuộc Viện khoa học xã hội Trung Quốc (IACASS) đã khai quật các khu định cư và một nghĩa trang nhỏ. Thành quả khám phá đạt được là hình thành Văn hóa Đào Tụ có niên đại cách đây 3900 năm đến 4300 năm. Từ chín ngôi mộ chính (có lẽ là của vua chúa) thuộc văn hóa Đào Tụ niên đại sớm, đã hiện ra nhiều đồ vật nghi lễ đặc biệt, chẳng hạn phiến gốm sơn hình rồng, trống gốm, trống da cá sấu, nhạc khí bằng đá, vật dụng trang trí bằng gỗ, ngọc bích và rìu đá; chúng có thể thể hiện hình ảnh “vương quốc” nào đó.



Hình 1: Vị trí tỉnh Sơn Tây (xanh đậm) nằm hoàn toàn ở bờ bắc sông Hoàng Hà.

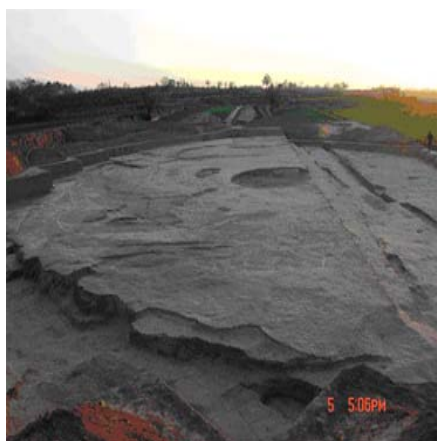


Hình 2: Vị trí thành phố Lâm Phần (Gần cuối bản đồ, đầu mũi tên xanh, cạnh dòng chữ Temple of King Yao – Đền thờ vua Nghiêu).

Từ năm 1999 đến 2001, các nhà khảo cổ của IACASS đã tìm thấy một cấu trúc đất sét đầm chặt khổng lồ thuộc Giữa kỳ Văn hóa Đào tự (cách nay 4000 đến 4100 năm). Đó là bức tường thành hình chữ nhật bao quanh diện tích 280ha, lớn nhất thời tiền sử Trung Quốc. Năm 2002, công cuộc khảo cổ tại Đào Tự được đưa vào dự án “Mô hình định cư và biến cải xã hội” – một dự án nhánh của dự án “Nghiên cứu khởi thủy văn minh Trung Hoa”. Công tác ngoài hiện trường đã khai mở những kiến trúc đất sét đầm chặt của Sơ kỳ văn hóa Đào tự (4100 đến 4300 năm trước): khu vực hoàng cung, nghĩa địa của quan lại và khu kho lẫm.

Những phát hiện gần đây

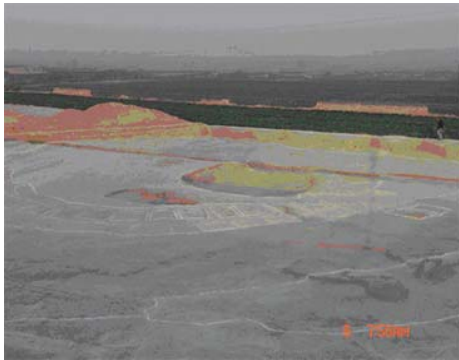
Từ năm 2003 đến 2004, các nhà khảo cổ học của IACASS, Viện khảo cổ tỉnh Sơn Tây và Văn phòng di tích văn hóa thành phố Lâm Phần, đã khai lộ một kết cấu nền móng hình bán nguyệt thuộc Giữa kỳ văn hóa Đào Tự, nằm ngay cạnh bức tường thành phía nam (mã số Q6) cùng niên đại. Nó bao gồm một lối đi hình bán nguyệt phía ngoài đường kính 60m và phía trong là một nền đất nện chặt cũng hình bán nguyệt, tổng diện tích cỡ 1700 m².



Hình 3 : Toàn cảnh di tích đàn tế tự (chụp từ đông sang tây)

Nền đất đường kính 42m, diện tích hơn 1000 m². Nó có thể đã được tái xây dựng thành một đàn tế tự tam cấp. Cấp thứ nhất ngoài cùng có hình dáng lưới liềm, cách tâm đàn tế tự 23 đến 30m. Cấp thứ hai phía trong hình bán nguyệt, cách tâm 19 đến 21 m. Cấp thứ ba hay đỉnh của đàn tế tự cũng hình bán nguyệt cách tâm khoảng 13m.

Nền đất nện trên cùng hình vòng cung hướng về phía đông với 12 khe hẹp, mỗi khe rộng 0.15 đến 0.2m, cách nhau 1,4m.



Hình 4 : Nền móng với những khe rãnh trên đàn tế tự

Những nét đặc trưng chắc chắn của các khe rãnh cho biết đá hoặc trụ gỗ tiết diện hình chữ nhật hoặc hình thang có thể đã được dựng thẳng đứng trên móng nền đất nện để tạo nên chúng.

Đứng giữa trung tâm của đàn tế tự và nhìn qua các khe rãnh, người ta có thể thấy phần lớn khe rãnh được xếp theo trật tự hướng đến một điểm nhất định trên dãy Sùng sơn phía Đông. Bởi vậy, sự suy luận hợp lý là những khe rãnh đó có thể đã được xây dựng với mục đích quan trắc thiên văn lúc bình minh ở những điểm cụ thể vào những ngày nhất định, nhằm thiết lập lịch mặt trời trong khu vực, hướng đến phục vụ công việc đồng áng và mùa màng. Nói cách khác, đàn tế tự kia từng là một trạm quan trắc thiên văn.

Khám phá cuối cùng về gốc quan trắc ở tâm điểm đàn tế tự càng khẳng định suy luận của chúng tôi. Đó là một hố tròn với một vòng đất đầm nện chặt và hai vành đai cũng là đất nện chặt bao quanh. Cái hố sâu 145cm, vành đai ngoài 86 cm, đai trong 42 cm, tâm điểm của đàn tế tự đường kính 25 cm. Chỉ có sai biệt 4 cm giữa tâm điểm thực và tâm điểm theo tính toán của chúng tôi trước khi khảo sát.

Quan trắc thử

Để kiểm chứng giả thuyết của chúng tôi về chức năng trạm quan trắc thiên văn của đàn tế tự, chúng tôi đã quan trắc 45 lần mặt trời mọc từ giữa mùa đông năm 2003 đến giữa mùa đông năm 2004.

Vào ngày Đông Chí 22 tháng 12 năm 2003, chúng tôi quan sát từ mép rộng 0.25m (trong) đến 0.3m (ngoài) của khe rãnh Số 2, nằm giữa trụ D9 và D10. Nó chiếu thẳng đến chòm S8 của dãy Sùng sơn với phương vị là 130 độ 30 phút (hình 5 và 6).



Hình 5 : Quan trắc thử



Hình 6 : Quan trắc thử

Lúc 8:17:38 am, chúng tôi thấy mặt trời mọc một nửa, chéch về phía bắc chỏm S8 (hình 7). Nó xuất hiện không phải trên đỉnh chỏm S8 mà cũng không phải giữa rãnh Số 2. Lúc 8:23:48 am, mặt trời lọt vào giữa rãnh Số 2, trên đỉnh chỏm S8 (hình 8). Như thế khoảng thời gian giữa hai thời điểm này là $\angle\tau = 6 \text{ m } 10 \text{ s} = 1^\circ 32' 30''$ (hình 9 và 10)⁴.



Hình 7 : Mặt trời mọc được một nửa ngày Đông Chí 22.12.2003

⁴ Trong thiên văn, đây là góc quay của trái đất giữa hai thời điểm quan trắc.



Hình 8 : Mặt trời mọc trọn vẹn ngày Đông Chí 22.12.2003

Phân tích

Theo quan trắc chúng tôi thấy khi nhô lên một nửa vào ngày Đông Chí, mặt trời gần với phía bắc của rãnh Số 2, và không nằm trong rãnh. 6 phút 10 giây sau, khi mặt trời lên đến đỉnh chòm S8, nó mới lọt vào rãnh, tuy nhiên viền đáy của mặt trời đã tách khỏi chòm S8. Dù vậy mặt trời mọc ngày Đông Chí ở một thời điểm nào đó trong quá khứ chắc phải nằm đúng ngay đỉnh chòm S8 trong khi nó lọt hoàn toàn vào giữa rãnh Số 2. Như thế rãnh Số 2 ở phía đông có thể là rãnh dùng để quan sát mặt trời Đông chí thời tiền sử. Sự sai lệch vị trí này có khả năng do tác động của sự dịch chuyển hoàng đạo.

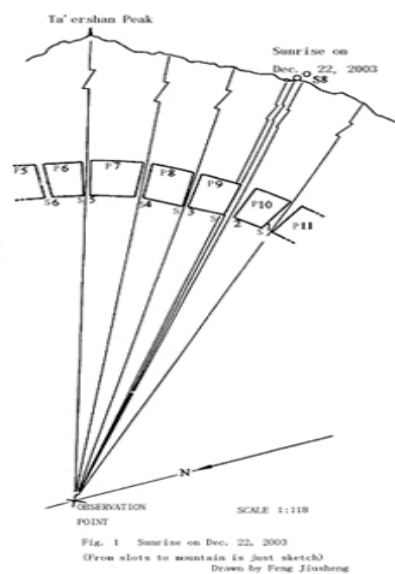
Niên đại thiên văn

Chúng ta thi thoảng cũng nghe về hiện tượng “tiến động” hay “tuế sai” trong thiên văn. Tuế là năm, sai là chệch đi, tuế sai là sự sai lệch nhỏ hằng năm trong quỹ đạo chuyển động của trái đất, mặt trời cũng như các hành tinh. Với trái đất sự sai lệch này tích tụ theo chu kỳ khoảng 25800 năm. Nghĩa là nếu hôm nay chúng ta thấy mặt trời ở phương vị X, thì đúng 25800 năm sau chúng ta mới lại thấy mặt trời ở đúng vị trí ấy, trên cùng một thời điểm (trong ngày) và vị trí quan trắc ở trái đất⁵.

Dùng công thức Newcomb (tên một nhà thiên văn Mỹ, người lập ra công thức này năm 1901), ta có thể tính ra khoảng thời gian từ lúc đài quan sát thiên văn Đào Tự được xây dựng cho đến hôm nay trên cơ sở đã đo được sự chênh lệch $\Delta\tau = 6 \text{ m } 10 \text{ s} = 1^\circ 32' 30''$ ở trên.

Kết quả là niên đại thiên văn của đài quan sát Đào Tự là 4026 năm, tính từ năm 2003.

⁵ Giáo trình Thiên văn hàng hải – tập 1, Trường ĐH Hàng Hải – Hải Phòng. Tác giả Vũ Mộng Ngọc.



Hình 9: Vị trí các khe rãnh và đường chuẩn thiên văn.

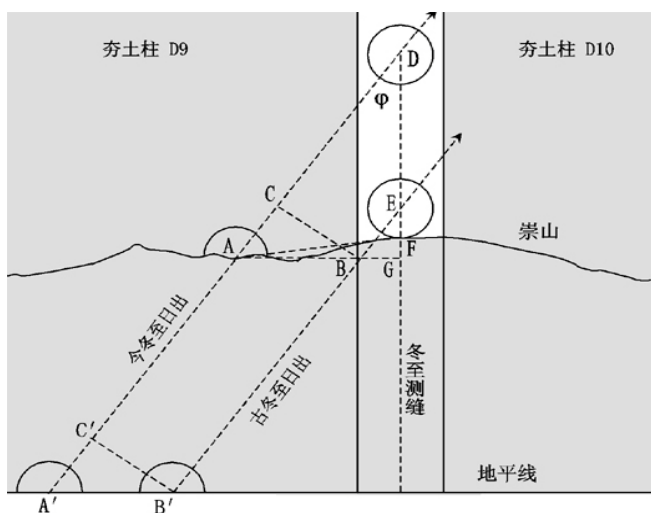


Fig. 2 Change of Midwinter Sunrise Position

Hình 10: Độ dịch chuyển vị trí mặt trời Đông Chí sau 4026 năm.

夯土柱 (Kháng thổ trụ): cột bằng đất đầm nện chặt D9 và D10.

今冬至日出 (Kim đông chí nhật xuất): vị trí mặt trời đông chí mọc hiện nay.

古冬至日出 (Cổ đông chí nhật xuất): vị trí mặt trời đông chí mọc xưa kia.

地平线 (Địa bình tuyến) : Đường thẳng mặt đất nơi quan sát.

冬至测缝 (Đông chí trắc phùng): Đường nối hai vị trí mặt trời đông chí giữa hai thời điểm quan trắc.

崇山 (Sùng Sơn) : Dãy Sùng Sơn.

Kết luận

Niên đại thiên văn phụ thuộc vào số liệu thực hành quan trắc và một vài phỏng đoán nền tảng. Không có những phỏng đoán cần thiết, thì không thể xác định niên đại thiên văn cho các công trình khảo cổ. Phỏng đoán ở đây là rãnh Số 2 có thể đã được dùng để quan sát mặt trời mọc ngày Đông Chí. Khi mặt trời nằm lọt giữa rãnh Số 2, cư dân Đào Tụ gọi đây là ngày Đông Chí. Phỏng đoán này dựa trên những lý do sau:

Trước nhất, rất dễ xác định vị trí mặt trời mọc ngày Đông Chí bằng mắt thường. Đứng ở một vị trí quan sát nhất định, ta sẽ thấy điểm mặt trời mọc thay đổi theo chu kỳ: đi dần về phương nam đến Đông Chí rồi lại chuyển lên phương bắc cho đến ngày Hạ Chí. Ta có thể đánh dấu vị trí mặt trời mọc Đông Chí bằng cách liên kết với một vật chỉ thị trên mặt đất (như bóng một cây cột dựng thẳng đứng chẳng hạn). Mắt thường rất khó tìm ra thay đổi của vị trí mặt trời mọc ngày Đông Chí trong vòng 100 năm (vì thay đổi này rất nhỏ). Nhưng rất có thể người Đào Tụ cổ xưa đã ghi nhận một đường thiên văn chuẩn với đài quan sát để tính toán chính xác Đông Chí (đường thiên văn chuẩn ở đây là đường thẳng nối từ tâm đàn tế tự đến đỉnh chòm S8). Theo những văn bản cổ, có những cách khác để xác định Đông Chí: Đo bóng mặt trời ban trưa (bóng dài nhất nhằm ngày Đông Chí, ngắn nhất trong ngày Hạ Chí), ghi nhận độ dài ngày đêm (Đông Chí đêm dài nhất, Hạ Chí ngày dài nhất), theo dõi mặt trời mọc, quan sát bầu trời sao, đo độ cao các ngôi sao lúc bình minh và hoàng hôn. Những phương pháp này, dù sao đi nữa cũng phức tạp hơn nhiều so với việc áp dụng đường thiên văn chuẩn của người Đào Tụ xưa. Do vậy đường thiên văn chuẩn có thể là phương pháp sớm nhất được người tiền sử dùng để quan sát bầu trời nhằm tính ra dương lịch (lịch mặt trời).

Thứ hai, nhiều học giả tin rằng thành Đào Tụ là kinh đô của vua Nghiêu, người được truyền kể là tù trưởng vĩ đại và nổi tiếng nhất trong huyền sử Trung Quốc (trước nhà Hạ và nhà Thương). Theo một số sách cổ như Nghiêu Điển trong Thượng Thư, Ngũ đế bản kỷ trong Sử ký; vua Nghiêu đã sai những vị quan theo dõi các hiện tượng trên bầu trời như mặt trời mọc, mặt trời lặn, cao độ các ngôi sao để làm dương lịch và âm lịch với 366 ngày một năm, cũng như đưa ra phương án tháng nhuận. Đài thiên văn Đào Tụ khớp với những ghi chép nói trên.

Thứ ba, dựa trên những quan trắc thử trên các khe rãnh khác, đài thiên văn Đào Tụ cũng có thể theo dõi nhiều hiện tượng nữa trên bầu trời để tính ra dương lịch. Chúng tôi sẽ giới thiệu điều này ở một tài liệu tiếp theo.

Cuối cùng, niên đại thiên văn dựa trên số liệu quan trắc tại hiện trường đã trùng khớp với việc xác định niên đại bằng đồng vị phóng xạ carbon C 14 của Đào Tụ giữa kỳ. Niên đại thiên văn là (4026 +/- 115) năm. Niên đại C 14 thì trôm trôm 4100 đến 4000 năm (xem bảng 1).

Bảng 1: Niên đại C 14 của di chỉ Đào Tự

Số thí nghiệm	Đơn vị địa tầng	Niên đại (đến nay)	Trước công nguyên
ZK1086	IVT422④D	4080±95	2130±95
ZK1086	IVH420	4045±95	2095±95
ZK1085	IVT423④D	4030±95	2080±95
ZK1102	IVH419	3770±130	1820±130

Mặc dù chức năng của đài thiên văn Đào Tự cần nhiều nghiên cứu bổ xung nữa, nhưng những khảo cứu hiện tại cũng đã mở ra triển vọng tìm hiểu thời đại Đào Tự và sự hiện diện của những nhà nước sơ khai tại Trung Quốc.



Hình 11 : Đài tế trời hiện nay ở Bắc Kinh

3. Những câu hỏi

Nhìn trên bản đồ tỉnh Sơn Tây, nơi có di chỉ Đào Tự, ta thấy phát tích của văn hóa Hoa Hạ nằm hoàn toàn phía bờ bắc Hoàng Hà. Các triều đại sau thời Nghiêu Thuấn đã nam tiến, vượt Hoàng Hà vào Trung Nguyên. Đất đai bị sát nhập, văn hóa bị thôn tính. Nền văn minh Thần Nông bên bờ Dương Tử trở nên nhạt nhòa trong lịch sử văn minh Trung Hoa. Trả lời được câu hỏi “Cái gì của phương Nam, cái gì của phương Bắc?” trong văn hóa Trung Quốc cũng sẽ gián tiếp trả lời câu hỏi “Cái gì là văn hóa gốc của người Việt Nam, cái gì là văn hóa giao lưu (cưỡng bức hoặc tự nguyện) giữa Việt Nam và trung Quốc”.

Thời Nghiêu Thuấn, đàn tế tự ba tầng, hình bán nguyệt chồng lên nhau. Muộn nhất là từ thời Chu trở đi mới xuất hiện quan niệm trời tròn – đất vuông (chẳng hạn xe thiên tử khung vuông, mái tròn). Phải chăng người Trung Quốc đã vay mượn yếu tố “đất vuông” từ phương nam? Gần đây lễ tế Nam Giao ở cố đô Huế đang dần được phục dựng lại như một nét văn hóa truyền thống Việt Nam. So hình ảnh của Thiên Đàn Bắc Kinh và Đàn

Nam Giao Huế sẽ thấy sự sai khác: Đàn Việt Nam một bậc tròn, hai vuông; Đàn Trung Quốc ba bậc tròn. Như vậy cần xem lại triết lý “bánh chưng vuông” không phải của người Việt Nam, theo cổ giáo sư Trần Quốc Vượng⁶?

Có thể xác tín thuật ngữ Nam Giao có cách đây ít nhất 4000 năm. Giao = tiếp giáp, nên Nam Giao là lãnh thổ tiếp giáp phương nam của vương triều sơ khai Nghiêu – Thuấn. Đây sẽ là mốc thời gian và không gian cho thuật ngữ lân cận: “Giao Chi”. Như đã tiền luận trong “Một cách tiếp cận những vấn đề cổ sử Việt Nam”, Giao Chi là khái niệm chỉ vùng đất tiếp giáp phía nam của vương quốc Nghiêu – Thuấn (và độc lập với vương quốc này). Nếu Giao Chi đầu thời Chu nằm ở Đan Dương – Hồ Bắc, cũng là gốc tích tên gọi nước Sở vì Giao Chi = Cơ Chi = Cơ Sở, thì phải chăng Giao Chi cách đây 4000 năm dịch lên phía bắc rất nhiều? Nói cách khác, Giao Chi là một khái niệm liên tục di chuyển về phía Nam theo sự bành trướng của văn minh Hoa Hạ.

Truyền thống vẽ bản đồ đế quốc Trung Hoa, bao gồm cả Giao Chi⁷ (một khái niệm biến thiên theo thời gian), của nền chính trị Trung Hoa, thống nhất và xuyên suốt 4000 năm nay. Rõ nhất phải kể đến mô tả biên giới Trung Quốc trong “Tần Thủy Hoàng bản kỷ” – Sử Ký: Biên giới phía nam nước Tần đến vùng nhà cửa quay mặt về hướng bắc⁸. Truyền thống ấy hiện vẫn đang rành rành trong lập luận sở hữu Trường Sa, Hoàng Sa và các phân phụ cận giữa Biển Đông của Bắc Kinh. Để giữ vững chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam ở thế kỷ 21, bất cứ quan điểm đàm phán và trao đổi thông tin nào giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn nên tham khảo cổ sử. Như vậy có quá đáng không nếu xuất hiện yêu cầu tái thảo luận cổ sử Việt Nam nói riêng, cổ sử vùng đất từ sông Trường Giang trở xuống nói chung, để nâng nó lên tầm lý luận mới, làm nền tảng cho văn minh Việt Nam hôm nay?

Đàn Nam Giao Đào Tự là bằng chứng hết sức khoa học và vững chắc để đả phá luồng giả thuyết “quá mù sa mưa”, đi từ tự ti qua tự hào khô hòi, của một số nhà khảo cứu Việt Nam gần đây: họ dựa vào các sách vở tài tử kiểu “Địa đàn phương đông”, cũng như các nghiên cứu di truyền sơ khởi để an ủi nhau “Tổ tiên người Việt Nam đã di cư lên phía bắc, cụ thể là khu vực Trung Nguyên và xây dựng văn hóa Trung Hoa cổ”!!!

Thung lũng Đa Thiện,
Đà Lạt tháng 2.2006

⁶ Xin xem <http://vietnamnet.vn/vanhua/vandekhac/2005/01/371312/>

⁷ Xin lưu ý, Giao Chi ở đây không phải Quận Giao Chi mà là khái niệm Giao Chi.

⁸ Quan điểm này dựa vào kiến thức thiên văn hạn chế của người Trung Quốc cách đây 21 thế kỷ. “Vùng nhà cửa quay mặt về hướng bắc” theo logic Sử Ký, trên cơ sở thiên văn hiện đại, phải ở nằm dưới vĩ độ 23 độ 27 phút Nam (đi qua thành phố Rockhamton Bang Queensland Australia).